TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **662**/2020/KDTM-PT
Ngày: 14/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Lê Thọ Viên

Bà Nguyễn Thu Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 6 và 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 6 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 655/2020/QĐPT-KDTM ngày 28/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 4790/2020/QĐ-HPT ngày 22/5/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4308/2020/QĐ-PT ngày 16/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q Việt Nam

Trụ sở: 22 HV, phường L, quận K, TP. Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đ, sinh năm: 1976; địa chỉ: 24B TĐ (Lầu 4), Phường 6, Quận A, TPHCM (Văn bản ủy quyền số 289/2019/EIBA/UQ-CTHĐTV ngày 17/9/2019) – có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu P (tên mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản Thực phẩm T)

Địa chỉ: 225 PVC, Phường 3, Quận B, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện BT, tỉnh Bình Dương - (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà V, sinh năm 1966

Trú tại: 225 PVC, Phường 3, Quận B, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Ông P, sinh năm 1962; trú tại: 225 PVC, Phường 3, Quận B, TPHCM (Giấy ủy quyền ngày 11/6/2020 do Văn phòng công chứng Đầm Sen chứng nhận) – có mặt.

3.2/ Ông P, sinh năm 1962

Trú tại: 225 PVC, Phường 3, Quận B, TPHCM (có mặt)

3.3/ Ông P - Đại diện Hộ kinh doanh P

Địa chỉ: 225 PVC, Phường 3, Quận B, TPHCM (có mặt)

3.4/ Ông B, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: 14/6 NVL, Phường 6, quận V, TPHCM

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Luật sư H – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn NV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Tầng 8, 60A TS, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.5/ Ông L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: 256/8/6A LLQ, Phường 8, Quận T, TPHCM

3.6/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn LT (tên mới là: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản T)

Địa chỉ: 256/8/6A LLQ, Phường 8, quận T, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà D, sinh năm 1976; trú tại: 256/8/6A LLQ, Phường 8, quận T, TPHCM (vắng mặt).

3.7/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần E

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, số 72 T, phường B, Quận Y, TPHCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: 24B TĐ (Lầu 4), Phường 6, Quận A, TPHCM (Giấy ủy quyền số 290/2019/EIBA/UQ-CTHĐTV ngày 17/9/2019) - có mặt.

3.8/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TD

Địa chỉ: 22 đường 218 CL, Phường 4, Quận Z, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Bà T, sinh năm 1988; trú tại: 673A ND, Phường 12, Quận X, TPHCM; địa chỉ liên hệ: Phòng 1.6, 250 NTMK, Phường 6, Quận A, TPHCM hoặc địa chỉ liên hệ: D.16, 40 BHTQ, Phường 6, Quận A, TPHCM (Giấy ủy quyền ngày 09/4/2019) - vắng mặt.

3.9/ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại TP Việt Nam

Địa chỉ: Ấp PT, xã PA, thị xã BC, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Bà H, sinh năm 1985; trú tại: Ấp BT, xã HKĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An (vắng mặt)

4. Người kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q Việt Nam.

- Ngân hàng TMCP E.

- Ông P.

- Bà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2013, bản tự khai, biên bản ghi nhận ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần E (sau đây viết là Eximbank*) – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (sau đây viết là VAMC) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank do ông Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Vào ngày 26/7/2010, Eximbank – Chi nhánh HB và Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu P (tên mới là Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm ĐT) (sau đây viết là Công ty P) có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 để cho Công ty P vay tiền bổ sung vốn kinh doanh. Cụ thể như sau:

1/ Đối với hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010, Eximbank HB đồng ý cung cấp cho Công ty P hạn mức tín dụng số tiền là 8.100.000.000đ (Tám tỷ, một trăm triệu đồng), lãi suất cho vay bằng lãi suất Eximbank công bố tại thời điểm nhận nợ (được ghi trong khế ước nhân nợ), lãi suất nợ quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay; lãi phạt chậm trả = [số tiền lãi chậm trả x lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay trong hạn) x số ngày chậm trả]/30 (360 nếu lãi suất vay là lãi suất năm).

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Eximbank HB đã giải ngân cho Công ty P theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ (sau đây viết là khế ước nhận nợ) sau:

- Khế ước nhận nợ số 1007-LDS- 201300407 ngày 01/02/2013, số tiền vay 690.000.000đ (Sáu trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay 12%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201302028 ngày 05/6/2013, số tiền vay 5.800.000.000 đồng (Năm tỷ, tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay 10%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của ông P và bà V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 190702 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2010 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010.

Ngày 28/12/2012 Eximbank HB và Công ty P có ký kết Hợp đồng sửa đổi hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 tại Điều 6: Tài sản bảo đảm bổ sung thêm: - Thế chấp quyền thu nợ từ xuất khẩu theo phương thức L/C. Tuy nhiên, Eximbank và Công ty P không thực hiện biện pháp bảo đảm này vì thực tế Công ty P không phát sinh hoạt động thu nợ theo phương thức L/C.

2/ Đối với Hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010, hợp đồng sửa đổi hợp đồng tín dụng ngày 21/12/2010 Eximbank HB đồng ý cung

cấp cho Công ty P hạn mức tín dụng với số tiền là 16.900.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, chín trăm triệu đồng).

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Eximbank HB đã giải ngân cho Công ty P theo các Khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201300796 ngày 13/3/2013, số tiền vay 164,000.00 USD, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất cho vay 6,5%/năm. Đối với khoản vay này Công ty P đã thanh toán được nợ gốc là: 18,000.00 USD. Dư nợ hiện tại là: 146,000.00 USD

- Khế ước nhận nợ số 1007LDS201300842 ngày 15/3/2013, số tiền vay 117,000.000 USD, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất cho vay 6,5%/năm. Đối với khoản vay này Công ty P đã thanh toán được nợ gốc là: 31,500.00 USD. Dư nợ hiện tại là: 85,500.00 USD

- Khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201301509 ngày 04/5/2013, số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201301722 ngày 16/5/2013, số tiền vay 7.800.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay 10%/năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Công ty P đã thế chấp các tài sản sau:

- Lô hàng theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty P là hàng hóa nông sản gồm hạt sen: 300 tấn và mì sắn lát khô trắng: 1.000 tấn đã giải chấp 145 tấn còn lại 855 tấn theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM và Biên bản xác nhận số 19 ngày 03/6/2013 và phiếu giải chấp số 81/2013/EIB.KH-TD ngày 17/7/2013.

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số BK.298, tờ bản đồ số 1 Hộ 1 Chợ Lớn – Bình Tây, tại số 50/5 Gò Công, Phường 13, Quận 5, TP.HCM thuộc quyền sở hữu của ông P và bà V theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 179/GCN-NĐ.5 do UBND Quận 5, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2003 được cập nhật thay đổi chủ sở hữu sang tên ông P ngày 03/01/2008 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 109/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 01/11/2010.

Ngày 24/9/2014 Eximbank và VAMC đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3940/2014/MBN.VAMC2-EXIMBANK theo đó Eximbank bán toàn bộ khoản nợ của Công ty P theo các hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000875 ngày 26/7/2010 cho VAMC cùng các hợp đồng thế chấp số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 và hợp đồng thế chấp số 109/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 01/11/2010.

Ngày 22/5/2015 Công ty P đã trả được một phần tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000875 ngày 26/7/2010 của khoản vay theo khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201301722 ngày 16/5/2013 với số tiền là 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng) và Eximbank – VAMC kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng đã giải chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số BK.298, tờ bản đồ số 1 Hộ 1 Chợ Lớn – Bình Tây,

tại số 50/5 Gò Công, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp số 109/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 01/11/2010 cho ông P và bà V.

Hiện nay Công ty P còn nợ VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank như sau:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 1007-LAV-2010000874 ngày 26/7/2010 nợ gốc: 6.490.000.000 đồng, lãi trong hạn: 4.284.886.083 đồng; lãi quá hạn: 1.985.308.333 đồng. Tổng cộng là: 12.760.194.416 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010:

+ Khoản vay bằng đồng Việt Nam nợ gốc là: 8.900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 6.402.277.784 đồng, lãi quá hạn: 2.970.138.890 đồng. Tổng cộng: 18.272.416.674 đồng.

+ Khoản vay bằng đô la Mỹ (USD): nợ gốc: 231,500.00 USD, lãi trong hạn: 99,637.14 USD; lãi quá hạn: 47,355.57 USD. Tổng cộng: 378,492.71 USD

Tại phiên tòa hôm nay, VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank xin rút toàn bộ phần tiền lãi phạt không yêu cầu Công ty P phải trả tiền lãi phạt đối với các khoản vay của hợp đồng tín dụng số: 1007-LAV-2010000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số: 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010.

Nay, VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank yêu cầu Công ty P (tên mới là Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm ĐT) thanh toán toàn bộ khoản vay bằng đồng Việt Nam của hợp đồng tín dụng số 1007LAV2010000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 với số tiền vốn và lãi còn nợ là: 31.032.611.090 đồng và khoản vay bằng ngoại tệ đô la Mỹ của hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 với tiền vốn vay và lãi là: 378,492.71 USD. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thế chấp số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 và hàng hóa nông sản gồm 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010. Mặc dù toàn bộ 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng hiện nay VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank cũng không biết hiện đang ở đâu vì Công ty P đã tự ý di chuyển toàn bộ 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng ra khỏi kho để hàng hóa thế chấp vào ngày 20-21/6/2014 nhưng đây vẫn là tài sản thế chấp nên VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank vẫn yêu cầu Tòa án cho phát mãi 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng nếu Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Công ty P tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu việc xử lý tài sản thế chấp không đủ

để trả nợ thì Công ty P phải tiếp tục trả nợ cho VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank cho đến khi trả xong nợ.

Đối với ý kiến của bà V nguyên trước đây là người đại diện theo pháp luật cho Công ty P cho rằng Công ty P đã trả cho Eximbank được số tiền 2.500.000.000 đồng và người nhận tiền là ông B là nhân viên của Eximbank HB. Lời trình bày này của bà V là không có căn cứ vì bà V hoàn toàn không có trả số tiền 2.500.000.000 đồng cho các khoản vay mà Công ty P đã vay của Eximbank theo các hợp đồng tín dụng số 1007LAV2010000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến nêu trên của công ty P.

- *Tại bản tự khai các ngày 02/12/2013, 25/12/2013 và ngày 09/01/2014 công ty TNHH Xuất nhập khẩu P do bà V là người đại diện theo pháp luật trình bày*: Vào ngày 29/11/2013 công ty P có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số: 1127/TB-TLVA của Tòa án nhân dân Quận 6, theo đơn khởi kiện của Eximbank về việc yêu cầu Công ty P phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền: 17.856.834.307 đồng và 237.132,33USD và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Tuy nhiên, trên thực tế ngày 13/3/2013 Công ty P đã trả cho ông B là người đại diện cho Eximbank số tiền 2.500.000.000 đồng nhưng Ngân hàng không trừ số tiền này ra mà vẫn đưa vào đơn khởi kiện là không phù hợp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông B trình bày*: Công ty P (trước đây bà V là giám đốc) và Công ty TNHH LT (ông L làm giám đốc) là khách hàng của Eximbank, ông là nhân viên của Eximbank có trách nhiệm quản lý khoản nợ vay của Công ty LT. Ngày 12/3/2013 Công ty LT phải trả tiền lãi đến hạn cho Eximbank HB nên có đến ngân hàng nhờ ngân hàng tìm phương án giải quyết. Ông L gặp ông và Phó giám đốc Eximbank HB để đề nghị bán lô hàng 1.500 tấn mì lát đang thế chấp bổ sung tại Eximbank HB cho Công ty P để lấy tiền trả nợ lãi cho Công ty LT tại Eximbank HB. Thống nhất với phương án trên ông L đã gọi cho ông P nhờ Công ty P mua dùm lô hàng mì lát mà Công ty LT đang thế chấp tại Eximbank HB và ông L đề nghị Công ty P thanh toán trước 1 tỷ đồng để trả nợ lãi cho Eximbank HB và những nhà cung cấp đã bán mì lát cho Công ty LT. Ông P đồng ý mua lô hàng mì lát trên của Công ty LT nhưng hiện tại không có tiền nên đề nghị ngân hàng giải ngân để mua lô hàng trên vì Công ty P vẫn còn hạn mức tín dụng tại Eximbank KH. Ngày 13/3/2013 bà V là giám đốc Công ty P đến Eximbank KH làm thủ tục giải ngân, trước khi giải ngân bà V đề nghị ngân hàng ghi tờ giấy nhận 1 tỷ đồng của bà V để đưa cho ông L với lý do lô hàng đang thế chấp cho Eximbank nên muốn có sự tham gia của ngân hàng. Do đó ông đã ghi tờ giấy có tiêu đề "giấy mượn tiền" và nhận 1 tỷ đồng từ bà V. Chiều ngày 13/3/2013 ông đến gặp ông L đưa cho ông L số tiền 1 tỷ đồng mà bà V nhờ ông giao cho ông L. Khi đưa tiền cho ông L ông có yêu cầu ông L viết giấy xác nhận là đã nhận số tiền 1 tỷ đồng tiền cọc để bán lô hàng mì lát cho Công ty P. Ngày 15/3/2013 ông L có lên ngân hàng và nói hàng không xuất ra khỏi kho do còn nợ tiền những nhà cung cấp mì lát nên họ không cho xuất hàng ra khỏi kho. Ông L nói cần thêm 1,5 tỷ đồng nữa để thanh toán cho những nhà cung cấp mì lát và ông L đã nói chuyện với ông P đồng ý rồi. Ngày 20/3/2013 bà V tiếp tục giải ngân thêm 1,5 tỷ đồng tại Eximbank KH và đưa cho ông nhờ ông đưa cho ông L. Ông có viết tiếp vào tờ giấy mượn tiền

hôm trước với nội dung "*tôi nhận tiếp số tiền 1,5 tỷ đồng của Công ty P để chuyển cho ông L để Công ty LT xuất 1.500 tấn mì lát cho Công ty P"*. Cùng ngày ông L đã đến Eximbank HB nhận 1,5 tỷ đồng. Khi nhận tiền ông L có viết giấy nhận 1,5 tỷ đồng của Công ty P và cam kết sẽ giao 1.500 tấn mì lát cho công ty P vào ngày 22/3/2013. Tuy nhiên, sau đó lô mì lát không xuất kho được do ông L còn nợ tiền rất nhiều của nhà cung cấp, đồng thời còn đem thế chấp lô hàng trên cho HD Bank nên không có hàng để giao cho Công ty P.

Qua sự việc trên ông khẳng định ông không vay số tiền 2.500.000.000 đồng của Công ty P, sự việc hỗ trợ để giải quyết trả nợ cho Công ty LT không thành là do sự lừa dối của ông L. Đồng thời số tiền 2.500.000.000 đồng mà ông nhận của Công ty P hoàn toàn không liên quan đến các hợp đồng tín dụng số 1007LAV2010000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 mà Công ty P vay của Eximbank HB, số tiền 2.500.000.000 đồng này không phải là Công ty P trả nợ cho hai hợp đồng tín dụng trên. Mặt khác, ông cũng không phải là nhân viên phụ trách khoản vay hai hợp đồng tín dụng trên của Công ty P. Do vậy, việc Công ty P đề nghị Ngân hàng phải trừ số tiền 2.500.000.000 đồng vào khoản vay của hai hợp đồng tín dụng trên là không có cơ sở.

- *Tại bản tự khai đề ngày 20/6/2016 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH LT (tên mới Công ty TNHH Nông sản T) do bà D là người đại diện theo pháp luật trình bày*: Theo bản tự khai của ông B là hoàn toàn sai sự thật. Công ty LT xin trình bày như sau: Việc mua bán mì lát là không có mua bán, nếu có 02 (hai) Công ty LT và Công ty P sẽ ký hợp đồng mua bán không cần thiết phải thông qua Eximbank hoặc ông B. Do đó, việc vay mượn giữa Công ty P và Eximbank và ông B thì Công ty LT hoàn toàn không biết và không liên quan đến vụ án này.

- *Tại bản tự khai đề ngày 24/5/2016 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông L trình bày:* Theo bản tự khai của ông B là hoàn toàn sai sự thật. Ông xin trình bày như sau: Việc mua bán mì lát là không có mua bán, nếu có 02 (hai) Công ty LT và Công ty P sẽ ký hợp đồng mua bán không cần thiết phải thông qua Eximbank hoặc ông B. Do đó, việc vay mượn giữa ông B và Công ty P thì ông hoàn toàn không biết. Ngoài ra việc vay mượn giữa Công ty P và Eximbank và ông B thì ông hoàn toàn không biết và không liên quan đến vụ án nêu trên.

- *Tại phiên tòa hôm nay Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TD (sau đấy viết là công ty TD) do bà T là người đại diện theo ủy quyền trình bày*: Ngày 04/6/2013 Eximbank và Công ty TD ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 318/13/HĐBV-TD, theo đó Công ty TD cung cấp dịch vụ bảo vệ với đối tượng bảo vệ là hạt sen. Địa điểm bảo vệ là tại địa chỉ: Xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, ngày 20-21/6/2014 nhân viên bảo vệ TD và một nhân viên bảo vệ của Eximbank đã tự ý cho người lạ vào kho lấy đi toàn bộ tài sản đảm bảo của Eximbank là 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng ra khỏi kho khi chưa có văn bản của Eximbank đồng ý cho xuất kho các tài sản đảm bảo trên. Sau khi sự việc mất mát tài sản thế chấp xảy ra thì Công ty TD và Eximbank cũng đã lập biên bản về sự việc trên vào ngày 24/6/2014. Sau buổi làm việc này thì từ đó cho đến nay Eximbank và Công ty

TD cũng không gặp nhau nữa, hai bên cũng không tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng dịch vụ bảo vệ đã ký kết với Eximbank. Nay Công ty TD không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP E do ông Đ đại diện theo ủy quyền trình bày*: Văn bản mượn tiền của ông B với Công ty P là giao dịch dân sự cá nhân của ông B với Công ty P. Eximbank không có bất cứ ủy quyền nào cho ông B đại diện cho Eximbank để ký tên trên các văn bản, hợp đồng giao dịch giữa các cá nhân hay pháp nhân. Do đó, việc ông B dùng con dấu của Eximbank HB là không phù hợp với quy định của Ngân hàng và văn bản mượn tiền của ông B không có giá trị pháp lý với Eximbank.

Vào ngày 26/7/2010 Eximbank và Công ty P có hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 theo đó Công ty P có thế chấp 300 tấn hạt sen và 1.000 tấn mì sắn lát khô trắng, sau đó Eximbank cũng đã giải chấp 145 tấn mì sắn lát khô trắng cho Công ty P nên chỉ còn lại 855 tấn mì sắn lát khô trắng là tài sản thế chấp. Vào ngày 20-21/6/2014 Công ty P đã tẩu tán toàn bộ 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng là tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng ra khỏi kho để hàng tại địa chỉ Ấp Phú Thứ, xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (kho hàng này của Công ty P). Vào ngày 24/9/2014 thì Eximbank đã bán khoản nợ của Công ty P theo các hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000875 ngày 26/7/2010 cho VAMC cùng các hợp đồng thế chấp số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 và hợp đồng thế chấp số 109/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 01/11/2010. Nay mặc dù chưa tìm thấy tài sản thế chấp là 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 nhưng đây vẫn là tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty P. Vì vậy, Eximbank đề nghị Tòa án xem xét vẫn tuyên phát mãi tài sản thế chấp là 300 tấn hạt sen và 855 tấn mì sắn lát khô trắng nếu Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank.

- *Tại đơn đề nghị đề ngày 23/10/2019 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ĐT do ông LS là người đại diện theo pháp luật trình bày:* Trước đây, Công ty TNHH ĐT có thuê thửa đất 657, tờ bản đồ số 22, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của ông P – đại diện Hộ kinh doanh P để hoạt động kinh doanh. Khi thuê đất của ông P thì Công ty TNHH ĐT có đầu tư, xây dựng như sau: Đổ bê tông, tráng xi măng toàn bộ phần sân; làm mái che tole: Có kết cấu cột sắt, gồ thép, mái lợp tole làm nhà để xe cho nhân viên; nhà kho: Có hai nhà kho, nhà kho gần cửa ra vào công ty có làm một gác lửng có kết cấu là cột sắt, sàn ván ép. Còn nhà kho phía bên trong thì xây dựng thêm phần mái che có kết cấu cột sắt, xà gồ thép, mái tole. Ngoài ra công ty còn xây dựng hệ thống xử lý nước thải; hệ thống phòng cháy chữa cháy; một khu nhà vệ sinh; một phòng họp và một nhà bảo vệ ở trước cổng công ty. Từ cuối năm 2018, Công ty TNHH ĐT đã chấm dứt hợp đồng thuê đất với ông P và chuyển toàn bộ hoạt động của công ty về địa chỉ thửa đất số 1250, tờ bản đồ số 31, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi chuyển đi nơi khác hoạt động thì Công ty TNHH ĐT đã tháo dỡ

toàn bộ tài sản mà công ty đầu tư xây dựng tại thửa đất 657, tờ bản đồ số 22, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do đó, Công ty TNHH ĐT không có tranh chấp gì đối với những tài sản mà công ty đã đầu tư xây dựng trên thửa đất 657, tờ bản đồ số 22, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Nhận thấy, Công ty TNHH ĐT không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất 657, tờ bản đồ số 22, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 không đưa Công ty TNHH ĐT vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này nữa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B là luật sư H trình bày:* Toàn bộ số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) mà ông B nhận của bà V, Công ty P hoàn toàn không liên quan đến các khoản vay mà Công ty P đã vay của Eximbank theo các hợp đồng tín dụng số 1007-LAV-2010000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010. Đây chỉ là ý kiến trình bày của bà V nguyên là người đại diện theo pháp luật cho Công ty P chứ không phải là yêu cầu phản tố của Công ty P nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này và cũng không đưa nhận định về số tiền 2.500.000.000 đồng này vào bản án.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 29/11/21019 của Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định:

I/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần E:

1/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tiền vốn vay là: 6.490.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 4.284.886.083 đồng, tiền lãi quá hạn là: 1.985.308.333 đồng. Tổng cộng là: 12.760.194.416 đồng (Mười hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) của hợp đồng tín dụng số 1007-LAV- 201000874 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/02/2013 và ngày 05/6/2013.

2/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tiền vốn và tiền lãi của hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ các ngày 13/3/2013, 15/3/2013, 04/5/2013, 16/5/2013 như sau:

- Khoản vay bằng đồng Việt Nam tiền vốn là: 8.900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 6.402.277.784 đồng, lãi quá hạn là: 2.970.138.890 đồng. Tổng cộng: 18.272.416.674 đồng (Mười tám tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười sáu ngàn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

- Khoản vay bằng ngoại tệ (đô la Mỹ): tiền vốn là: 231,500.00 USD, lãi trong hạn: 99,637.14 USD, lãi quá hạn: 47,355.57 USD. Tổng cộng: 378,492.71 USD (Ba trăm bảy mươi tám ngàn, bốn trăm chín mươi hai đôla bảy mươi mốt cent).

3/ Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) đã thanh toán đầy đủ số tiền vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có trách nhiệm trả lại cho ông P và bà V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 190702 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2010.

5/ Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và phần tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 190702 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2010 thuộc quyền sở hữu của ông P và bà V theo hợp đồng thế chấp tài sản số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 để thu hồi nợ.

6/ Trong trường hợp phải phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại TP Việt Nam phải thu dọn, tháo dỡ toàn bộ đồ đạc, tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại TP Việt Nam ra khỏi thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương để cơ quan thi hành án có thẩm quyền làm thủ tục phát mãi tài sản.

7/ Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân

hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

II/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng về việc không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) phải trả tiền lãi phạt đối với các khoản vay của hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000875 ngày 26/7/2010.

III/ Không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng về việc cho phát mãi tài sản thế chấp là mặt hàng nông sản gồm 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 nếu như Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp tìm lại được tài sản bảo đảm là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng của hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng hoặc Ngân hàng Thương mại cổ phần E có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

IV/ Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/12/2019, nguyên đơn kháng cáo về việc cấp sơ thẩm không giải quyết yêu cầu phát mãi phần tài sản bảo đảm là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng của hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 10.000.000 (mười triệu) đồng yêu cầu được thanh toán lại. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm nội dung trên.

Ngày 13/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP E kháng cáo cùng nội dung với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ngày 13/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà V và ông P kháng cáo, yêu cầu hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm không xem xét cấn trừ số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng ông B đã nhận vào khoản nợ của Ngân hàng, ông bà đã không được tống đạt hợp lệ, sơ thẩm đã xác định sai tư cách tham gia tố tụng của ông P và ông bà đang có khiếu nại nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và Ngân hàng TMCP E về phần hoàn trả chi phí thẩm định tại chỗ 10.000.000 (mười triệu) đồng cho nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và Ngân hàng TMCP E về phần giải quyết tài sản thế chấp là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát của hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà V và ông P. Ngoài ra, phần quy định về việc thực hiện nghĩa vụ dân sự trong giai đoạn thi hành án của bản án sơ thẩm tuyên *"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015"* là chưa phù hợp với quy định của Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 15/3/2019 nên cần thiết phải điều chỉnh lại cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 29/11/209, Toà án nhân dân Quận 6 đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 32/2019/KDTM-ST, ông Đ đại diện Eximbank và VAMC có mặt tại phiên tòa, ông P và bà V vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 13/12/2019, VAMC và Eximbank, ông P và bà V kháng cáo. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì kháng cáo của Eximbank, VAMC và ông P, bà V còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn – VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank tranh chấp với bị đơn là Công ty TNHH xuất nhập khẩu P có trụ sở tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38; điểm c, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 6 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6 nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu P (tên mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản Thực phẩm ĐT) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên gồm: Ông L, Công ty Trách nhiệm hữu hạn LT (tên mới là: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản T), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TD, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại TP Việt Nam được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Bà V vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông P. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về nội dung:

Căn cứ nội dung kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của VAMC và Eximbank số tiền tạm ứng chi phí thẩm định giá: VAMC đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Yêu cầu xem xét, thẩm định này là có căn cứ và VAMC cũng xác định mình không tự nguyện chịu thay cho bị đơn khoản tiền này. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn là Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu P có nghĩa vụ hoàn trả cho VAMC số tiền đã tạm ứng này.

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của VAMC và Eximbank về việc giải quyết hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000874 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ các ngày 13/3/2013, 15/3/2013, 04/5/2013, 16/5/2013 thì Công ty P đã thế chấp tài sản là Lô hàng theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty P là hàng hóa nông sản là 300 tấn hạt sen khô và 1.000 tấn mì sắn lát khô trắng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TPHCM và Biên bản xác nhận số 19, ngày 03/6/2013.

Đồng thời ông P và bà V thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số BK.298, tờ bản đồ số 1 Hộ 1 Chợ Lớn – Bình Tây, tại số 50/5 Gò Công, Phường 13, Quận 5, TPHCM theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 109/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 01/11/2010 thuộc quyền sở hữu của ông P và bà V theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 179/GCN-NĐ.5 do UBND Quận 5, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2003 được cập nhật thay đổi chủ sở hữu sang tên ông P ngày 03/01/2008.

Ngày 17/7/2013, Eximbank đã giải chấp 145 tấn mì lát khô trắng cho Công ty P nên đối với tài sản bảo đảm là mặt hàng nông sản còn lại là: 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010.

Ngày 22/5/2015, Công ty P đã trả được tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1007-LDS-201301722 ngày 16/5/2013 với số tiền là 1.900.000.000đ (Một tỷ, chín trăm triệu đồng) và Eximbank đã giải chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số

BK.298, tờ bản đồ số 1 Hộ 1 Chợ Lớn – Bình Tây, tại số 50/5 Gò Công, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh cho ông P và bà V.

Như vậy, tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ các ngày 13/3/2013, 15/3/2013, 04/5/2013, 16/5/2013 chỉ còn lại là hàng hóa nông sản gồm 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng. Tài sản bảo đảm trên được gửi tại kho của Công ty P tại địa chỉ: Thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, ấp Phú Thứ, xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, theo ông Đ là người đại diện theo ủy quyền của Eximbank - do VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng và bà T là người đại diện cho Công ty bảo vệ TD trình bày thì toàn bộ 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng đã bị Công ty P đem đi khỏi kho hàng vào ngày 20-21/6/2014.

Khi nhận thế chấp các mặt hàng nông sản trên thì Eximbank đã ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ mặt hàng nông sản là 300 tấn hạt sen khô với Công ty bảo vệ TD, còn 855 tấn mì sắn lát khô trắng thì sẽ do nhân viên của Ngân hàng bảo vệ. Công ty TD sẽ cử 01 nhân viên bảo vệ và Ngân hàng cũng cử một bảo vệ của Ngân hàng ở tại kho hàng để bảo vệ tài sản bảo đảm nhưng sau đó hai bảo vệ này đã tự ý cho người của Công ty P vào lấy tài sản thế chấp đem đi mà chưa được sự đồng ý của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tài sản thế chấp đã bị đưa ra khỏi kho hàng khi chưa có lệnh xuất kho từ phía Ngân hàng là do lỗi của nhân viên bảo vệ của Ngân hàng và nhân viên bảo vệ của Công ty bảo vệ TD. Tuy nhiên, các bên không có yêu cầu tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa Ngân hàng và Công ty TD cũng như Công ty P không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm bảo quản tài sản thế chấp trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Vào ngày 26/7/2016 Tòa án đã tiến hành buổi xem xét, thẩm định tại chỗ kho hàng tại địa chỉ: Ấp Phú Thứ, xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương ghi nhận tại kho hàng ở địa chỉ: Ấp Phú Thứ, xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương không thấy có mặt hàng nông sản gồm 855 tấn mì sắn lát khô trắng và 300 tấn hạt sen khô, hiện toàn bộ kho hàng đang do Công ty TNHH ĐT quản lý, sử dụng để sản xuất kinh doanh.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã ban hành Thông báo số: 837/2016/TB-TA ngày 05/12/2016 gửi Công ty P để yêu cầu Công ty P có ý kiến đối với tài sản thế chấp là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng đã không còn tại kho hàng của Công ty P. Tuy nhiên, Công ty P hoàn toàn không có ý kiến phản hồi về vấn đề này.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay toàn bộ tài sản bảo đảm của hợp đồng thế chấp số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng hiện không còn tại kho hàng của Công ty P ở địa chỉ: Ấp Phú Thứ, xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Số tài sản bảo đảm trên hiện nay đang để ở đâu, do ai đang quản lý hay đã bị bán mất thì nguyên đơn là Eximbank - VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank, cũng như Eximbank với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không biết. Do đó, Eximbank - VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Eximbank yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp là 300 tấn

hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Eximbank – do VAMC là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng hoặc Eximbank có quyền khởi kiện thành một vụ án khác khi tìm thấy tài sản thế chấp này.

[3.3] Về yêu cầu kháng cáo của ông P và bà V:

- Yêu cầu cấn trừ số tiền 2 tỷ 500 triệu đồng ông B đã nhận vào số nợ ngân hàng: Hội đồng xét xử xét thấy, ông P và bà V không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Ngân hàng vay hoặc ủy quyền cho ông B nhận số tiền này thay cho Ngân hàng từ ông P và bà V. Tại phiên tòa, ông Đ đại diện Eximbank cũng xác định điều này và khẳng định Ngân hàng không vay ông P, bà V. Eximbank không biết và không liên quan đến khoản tiền 2 tỷ 500 triệu đồng mà ông P và bà V cho rằng đã đưa cho ông B. Như vậy, không có căn cứ để xác định khoản tiền 2 tỷ 500 triệu đồng mà ông P và bà V trình bày ở trên liên quan đến khoản nợ của hợp đồng tín dụng giữa Eximbank và Công ty P. Ông P và bà V có quyền khởi kiện tranh chấp cá nhân ông B để yêu cầu đòi khoản tiền này theo quy định pháp luật.

- Về ý kiến của ông P và bà V cho rằng không được tống đạt, không biết gì về việc thụ lý giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt và niêm yết cho ông P, bà V tại địa chỉ của ông bà đúng theo quy định nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông bà theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là phù hợp.

- Về ý kiến ông bà đang khiếu nại nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 500 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ của người khiếu nại thì *"người khiếu nại có nghĩa vụ chấp hành quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng mà mình đang khiếu nại trong thời gian khiếu nại"*. Do vậy, khi Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã ấn định ngày, giờ xét xử thì ông P vẫn phải chấp hành.

Từ những nhận định ở trên, yêu cầu kháng cáo của ông P và bà V là không có căn cứ để chấp nhận, bác toàn bộ kháng cáo của ông P và bà V. Yêu cầu kháng cáo của VAMC và Eximbank là có cơ sở để chấp nhận một phần.

Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của VAMC và Eximbank nên sửa một phần bản án sơ thẩm. Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P và bà V.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần E có Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty trách nhiệm

hữu hạn Một thành viên Q Việt Nam và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần E.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 32/2019/KDTM-ST ngày 29/11/21019 của Tòa án nhân dân Quận 6 như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 74, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 273, điểm d khoản 2 Điều 500 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 4, 318, 319, 320, 323, 342, 343, 350 Bộ luật dân sự 2005; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

I/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần E:

1/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tiền vốn vay là: 6.490.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 4.284.886.083 đồng, tiền lãi quá hạn là: 1.985.308.333 đồng. Tổng cộng là: 12.760.194.416 đồng (Mười hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) của hợp đồng tín dụng số 1007-LAV- 201000874 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/02/2013 và ngày 05/6/2013.

2/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng tiền vốn và tiền lãi của hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000875 ngày 26/7/2010 được giải ngân theo các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ các ngày 13/3/2013, 15/3/2013, 04/5/2013, 16/5/2013 như sau:

- Khoản vay bằng đồng Việt Nam tiền vốn là: 8.900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 6.402.277.784 đồng, lãi quá hạn là: 2.970.138.890 đồng. Tổng cộng: 18.272.416.674 đồng (Mười tám tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười sáu ngàn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

- Khoản vay bằng ngoại tệ (đô la Mỹ): Tiền vốn là: 231,500.00 USD, lãi trong hạn: 99,637.14 USD, lãi quá hạn: 47,355.57 USD. Tổng cộng: 378,492.71 USD (Ba trăm bảy mươi tám ngàn, bốn trăm chín mươi hai đôla bảy mươi mốt cent).

3/ Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

4/ Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) đã thanh toán đầy đủ số tiền vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có trách nhiệm trả lại cho ông P và bà V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 190702 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2010.

5/ Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và phần tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 190702 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/7/2010 thuộc quyền sở hữu của ông P và bà V theo hợp đồng thế chấp tài sản số 075/EIB.KH-TD/BLTS/10 ngày 26/7/2010 để thu hồi nợ.

6/ Trong trường hợp phải phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại TP Việt Nam phải thu dọn, tháo dỡ toàn bộ đồ đạc, tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại TP Việt Nam ra khỏi thửa đất số 657, tờ bản đồ số 22, tại xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương để cơ quan thi hành án có thẩm quyền làm thủ tục phát mãi tài sản.

7/ Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

II/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng về việc không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) phải trả tiền lãi phạt đối với các khoản vay của hợp đồng tín

dụng số 1007LAV201000874 ngày 26/7/2010 và hợp đồng tín dụng số 1007LAV 201000875 ngày 26/7/2010.

III/ Không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng về việc cho phát mãi tài sản thế chấp là mặt hàng nông sản gồm 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 nếu như Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp tìm lại được tài sản bảo đảm là 300 tấn hạt sen khô và 855 tấn mì sắn lát khô trắng của hợp đồng thế chấp tài sản số 076/EIB.KH-TD/TC/10 ngày 26/7/2010 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng hoặc Ngân hàng Thương mại cổ phần E có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

IV/ Về chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu P (tên mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản Thực phẩm ĐT) phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E có Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng số tiền chi phí xem xét thẩm định giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

V/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

1/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu P (tên gọi mới là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản thực phẩm ĐT) phải nộp án phí là: 147.797.745 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

2/ Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng không phải nộp án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần E đã nộp là: 65.400.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AC/2011/04460 ngày 15/11/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

VI/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E - do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0011922 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0011921 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

- Hoàn trả cho ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0011860 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

- Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0011861 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

VII/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Như Mai